

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày: 20 - 5- 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

-T1 phân Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hòa

Ông Đồng Quang Sơn

Ông Đinh Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Hà - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Lý Văn D, sinh ngày 05/5/1958, tại Cao Bằng; ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm ĐD, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa 05/10; Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn P và bà Hoàng Thị M (đều đã chết); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Hoàng Thị K, sinh năm 1959 và có 06 con, con lớn sinh năm 1977, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 20/7/2018 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử: Ông Nguyễn Văn Đ1- luật sư văn phòng luật sư Hà Thái, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

* Người bị hại: ông Dương Văn T1, sinh năm 1964 (đã chết).

* Đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Bà Dương Thị M1, sinh năm 1939 (mẹ ông T1) vắng mặt.
2. Bà Lý Thị T2, sinh năm 1967 (vợ ông T1) có mặt.
3. Anh Dương Văn M2, sinh năm 1990 (con ông T1) có mặt.
4. Anh Dương Văn T3, sinh năm 1987 (con ông T1) có mặt.
5. Anh Dương Văn M3, sinh năm 1993 (con ông T1) có mặt.

6. Anh Dương Văn Q, sinh năm 1997 (con ông T1) có mặt.

7. Anh Dương Văn S, sinh năm 2000 (con ông T1) có mặt.

Đều trú tại: xóm ĐD, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Tất cả đều ủy quyền cho anh Dương Văn M3 tham gia tố tụng tại phiên tòa.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử: Ông Lê Quang N2 luật sư văn phòng luật sư An Toàn, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên có mặt.

* Nguyên đơn dân sự: Ông Dương Văn L1, sinh năm 1962 có mặt.

Trú tại: xóm ĐD, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn dân sự do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử:

Ông Nguyễn Công Q luật sư văn phòng Luật sư An Toàn, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên có mặt.

*Người phiên dịch: Ông Lầu Văn C1, chức vụ: Phó trưởng phòng an ninh đối nội, Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

* Người làm chứng:

1. Anh Lý Văn Đ, sinh năm 2000 có mặt.

2. Anh Lý Văn S1, sinh năm 1984 có mặt.

3. Anh Vương Văn K, sinh năm 1996 có mặt.

4 Anh Dương Văn Q, sinh năm 1997 có mặt.

Đều trú tại: xóm ĐD, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/7/2018, ông Dương Văn L1, sinh năm 1962; Trú tại xóm ĐD, xã PG, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, đến nhà Lý Văn D ở cùng xóm để mời đến dự đám cưới con trai. Khi đến nơi, ông L1 vào nhà và ngồi tại giường ngủ của D, lúc đó D đang nấu ăn ở bếp. Ông L1 nói với D “đến mời đám cưới con, mời sang nhà ăn cơm”. Tưởng ông L1 đến đánh mình, D đã đóng cửa nhà lại rồi dùng gậy gỗ dài khoảng 01m chọc nhiều nhát vào ngực của ông L1, làm ông L1 ngã ra sàn nhà. Sau đó, D đi ra phía cửa nhà lấy chiếc rìu (búa) bổ củi có lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ dài khoảng 70cm tiếp tục đánh 02 nhát vào bên trái đầu của ông L1. Ông L1 liền vùng dậy mở cửa nhà, bỏ chạy ra ngoài đường và được người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện Võ Nhai cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên điều trị.

Đến khoảng 16^h30’ cùng ngày, ông Dương Văn T1, sinh năm 1964, trú tại xóm ĐD, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, biết ông L1 bị đánh nên đã đến

nhà tìm gặp D. Ông T1 mang theo 01 con dao dài 39cm, lưỡi dao dài 21cm, dao có một lưỡi sắc, đầu nhọn và đeo ở phần bụng sườn bên trái. Khi đến sân nhà D, ông T1 chặt một đoạn cây rồi dùng dao chặt ngắn lại còn khoảng 01m và cầm ở tay. Ông T1 cầm đoạn cây gõ nhiều lần vào cửa nhà D. D mở cửa và cầm theo 01 gậy tre màu vàng dài khoảng 1,3m đi ra ngoài sân, sau đó D và ông T1 mỗi người cầm một đoạn gậy vụt nhau. Trong quá trình đánh nhau, ông T1 giằng được gậy của D, thấy ông T1 đeo một con dao ở sườn trái, D dùng tay phải lấy được con dao của ông T1, sau đó đâm liên tiếp hai nhát, một nhát vào bụng và một nhát vào ngực bên trái ông T1, làm ông T1 ngã gục xuống sân. Sau đó, D cầm dao, gậy (cả gậy của D và ông T1) đi vào trong nhà và đóng cửa lại ông T1 được người dân đưa về nhà nhưng sau đó đã tử vong.

Sự việc được báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đến giải quyết. Cơ quan điều tra yêu cầu D ra làm việc nhưng D không chấp hành và đe dọa sẽ tấn công nếu tự ý vào nhà D. Cơ quan điều tra cùng chính quyền địa phương đã kiên trì thuyết phục, đến khoảng 10^h21' ngày 20/7/2018, D đã mở cửa đi ra ngoài để làm việc. Cơ quan điều tra đã lập biên bản sự việc, thu giữ con dao D dùng để đâm ông T1, D đang giắt trên người và 01 chiếc gậy gỗ dài khoảng 97,3cm, hình trụ tròn đường kính khoảng 2,5cm. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc quần đùi cũ màu xanh và mẫu máu của Lý Văn D; thu giữ mẫu máu của Dương Văn L1 để phục vụ công tác giám định.

+ Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ việc tại nhà riêng của Lý Văn D thuộc xóm ĐD, xã PG, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; Phía Bắc tiếp giáp với bãi đất ruộng, phía Nam tiếp giáp với vườn trồng cây, phía Tây tiếp giáp với bãi đất trống, phía Đông tiếp giáp với đường dân sinh xóm ĐD, đường dân sinh có hướng Bắc đi xã Tân Thành, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, hướng Nam đi UBND xã PG, mặt đường rộng trung bình 03m.

Nhà của Lý Văn D là loại nhà cấp 4 được lợp mái Pro xi măng, tường nhà được làm bằng các tấm gỗ và phen tre ghép lại; Kích thước nhà là (6,5 x 4,6) m. Nhà có một cửa ra vào quay hướng Đông, kích thước (2,0 x 0,95) m gồm có 02 cánh cửa bằng gỗ mở ra ngoài. Mép cửa phía tay trái theo hướng từ ngoài nhìn vào, cách tường phía Nam 3,47m. Bên trong nhà, ở góc phía Đông Bắc, cách mép cửa 1,05m có 01 giường gỗ. Tại vị trí cách tường phía Tây 1,1m; cách tường phía Nam 1,5m có 01 bếp nấu ăn. Xung quanh nhà có đặt nhiều vật dụng cá nhân và quần áo. Phía trước cửa nhà là sân đất, sân có kích thước (7,2 x 4,7)m. Tiếp giáp sân là ruộng nước, tiếp đến là đường dân sinh.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã phát hiện và ghi nhận những dấu vết, đồ vật cụ thể như sau:

- Vị trí số 01: Là vị trí vết máu chảy đọng trên mặt đường dân sinh. Vị trí số (01) cách nhà Lý Văn D về phía Đông Bắc. Vết máu có kích thước (70 x 30) cm, nằm ở giữa lòng đường.

- Vị trí số 02: Là vị trí vết máu trên mặt đường; Vị trí số (02) cách nhà Lý Văn D 07m về hướng Đông Nam, cách vị trí số (01) 35m về hướng Nam.

- Vị trí số 03: Là vị trí phát hiện 01 vỏ đựng dao bằng gỗ tại lề đường dân sinh. Vị trí số (03) cách vị trí số (02) 1,5m về hướng Nam, cách nhà D 8,5m về hướng Đông Nam, cách mép đường 60cm. Vỏ đựng dao có chiều dài 23cm, phần rộng nhất là 08cm.

- Vị trí số 04: Tại vị trí sát tường phía Đông, cách mép cửa phía Bắc 70cm trong nhà D phát hiện một số đồ vật được đặt cạnh nhau, cụ thể: 01 con dao cán gỗ, dài 1,45m. Trong đó phần dao kim loại dài 37,5cm là loại dao một lưỡi sắc, đầu nhọn, lưỡi dao dài 27,5cm, bản rộng nhất của dao là 4,6cm; 01 rìu có cán bằng gỗ dài 63cm, phần lưỡi rìu dài 12cm, rộng 5,7cm, phần dày nhất là 0,5cm. Trên lưỡi rìu có bầm dính dấu vết máu; 01 cán gỗ dài 70cm, đường kính 2,4cm, một đầu đã được vót nhọn; 01 thanh gỗ dài 28cm, đường kính 2,3cm, một đầu thanh gỗ bị gãy mới. Tại vị trí trên nền nhà, cách những đồ vật trên khoảng 35cm về hướng Nam, cách mép cửa phía Bắc của nhà 15cm, phát hiện có 01 ghế gỗ kích thước (34 x 14 x 15) cm. Trên mặt ghế gỗ bầm dính một số dấu vết máu.

- Vị trí số 05: Là vị trí phát hiện 06 chiếc dép trên nền nhà, phía dưới mép giường phía Nam. Vị trí số (05) cách vị trí số (04) là 40cm, cách tường phía Đông 25cm. Trong 06 chiếc dép đó có 02 chiếc dép màu xanh và 04 chiếc dép màu trắng. Kiểm tra xem xét thấy, chiếc dép bên trái, mặt trên dép có in nổi chữ Kỳ Linh, mặt dưới đế dép có in cỡ XL phát hiện có dấu vết máu bầm dính trên quai dép.

- Vị trí số 06: là vị trí 01 chiếc ghế gỗ ở phía ngoài, sát tường nhà phía Đông, cách mép cửa phía Bắc 25cm. Ghế có kích thước (1,95 x 0,22)m, cao 0,32m. Trên bề mặt ghế phát hiện dấu vết máu nhỏ giọt bầm dính.

- Vị trí số 07: là vị trí có 01 thùng phuy kim loại được S màu xanh. Vị trí số (07) cách cửa nhà 1,1m, cách vị trí số (06) 1,35m. Thùng phuy là loại thùng hình trụ, cao 88,5cm, đường kính 58cm, thùng được đặt ngang trên bề mặt đất, phía trước cửa nhà. Trên mặt ngoài thùng, tại vị trí cách mép đáy thùng phía Bắc 13cm, phần quay về phía cửa nhà phát hiện một số dấu vết máu bầm dính.

Quá trình khám nghiệm đã thu giữ: Vết máu phát hiện tại vị trí số 01, 02, trên ghế gỗ trong nhà, trên bề mặt ghế gỗ ngoài nhà và trên thùng phuy; 01 con dao cán gỗ, 01 chiếc rìu, 01 cán gỗ dài 70cm và 01 thanh gỗ dài 28cm phát hiện tại vị trí số 04; 02 chiếc dép có in nổi chữ Kỳ Linh phát hiện tại vị trí số 5; 01 vỏ đựng dao tại vị trí số 3.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Dương Văn T1 xác định: Tử thi mặc áo cộc tay màu xanh, mặc quần dài màu đen, chân đi ủng màu xanh, trong mặc quần đùi màu xanh. Tử thi trong tình trạng lạnh, cơ cứng.

Xem xét các dấu vết trên áo tử thi thấy: Tại vị trí trên ngực áo trái, cách mép cổ áo 07cm, có vết rách KT (5,3 x 1,5) cm (vết số 01); tại vị trí sườn áo trái cách đường may thân áo 0,5cm, cách mép dưới thân áo 17,5cm có vết rách KT (6,0 x 0,5)cm (vết số 02); tại vị trí sườn trái áo, cách vết số 02 là 2,0cm, cách mép dưới thân áo 17,5cm có vết rách KT (11,5 x 0,3)cm.

Xem xét các dấu vết, tổn thương trên cơ thể tử thi thấy: Vùng trán phải, cách trên cung lông mày phải 05cm có vết rách da cơ bờ mép nham nhở, kích thước (3,3 x 0,7) cm (vết số 01); Mũi, miệng có máu chảy ra; vùng ngực bên trái, cách trên trong núm vú trái 09cm có vết rách thủng da cơ hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, KT (5,2 x 2,4) cm, góc trên tù, góc dưới nhọn, sâu thấu vào trong khoang ngực, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái (vết số 02); vùng mạn sườn trái có vết rách da cơ hình bầu dục bờ mép sắc gọn KT (12 x 5,5) cm, sâu thấu vào trong khoang ổ bụng, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái (vết số 03). Ngoài ra không có dấu vết khác, hệ thống xương khớp không bị sai gãy, rạn vỡ.

Mổ tử thi thấy: Tại vết thương bên ngực trái (vết số 02), đứt xương sườn số 02, đứt cơ liên sườn 1,2 và 2, 3 bên trái. Rách thủng thùy trên phổi trái; Mặt trước thùy trên phổi trái có vết rách thủng KT (3,5 x 0,1) cm, mặt sau thùy trên phổi trái có vết rách KT (2,2 x 0,1) cm; trong khoang ngực trái chứa đầy máu không đông lẫn máu cục; Dạ dày có chứa máu cục, không chứa thức ăn tại vết số 03, miệng vết thương có tổ chức mạc nối lớn và ruột từ trong ổ bụng thoát ra ngoài. Quá trình khám nghiệm đã thu giữ mẫu máu và chiếc áo của tử thi.

Tại Bệnh án ngoại khoa của ông Dương Văn L1 điều trị ở Trung tâm y tế huyện Võ Nhai và Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên, xác định: Vùng đỉnh đầu bên trái có một vết thương rách da dài 05cm, sâu sát xương, vùng sau vành tai trái có vết thương dài 04cm, sâu 0,5cm; cánh tay trái có một vết thương dài 02cm, sâu 01cm; gãy cung xương sườn 6,7,8,9 bên phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 293/TgT ngày 04/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với ông Dương Văn L1, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 975/KL-PC09 ngày 22/8/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Dương Văn T1, sinh năm 1964, nơi đăng ký HKTT: Xóm ĐD, xã PG, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên bị dao đâm gây tổn thương: Vết thương thấu bụng, thoát các tạng trong ổ bụng ra ngoài; vết thương thấu ngực, rách phổi trái, chảy máu trong khoang ngực gây mất máu cấp, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến chết.

Tại Kết luận giám định số 4089/C09 (TT3) ngày 10/9/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát, kết luận: Mẫu nghi máu thu tại nền đường cách nhà Lý Văn D 07m, mẫu nghi máu thu tại mặt ghế trước cửa nhà Lý Văn D và mẫu nghi máu thu tại thùng phuy trước cửa nhà Lý Văn D là máu người, không xác định được kiểu gen (AND) do chất lượng dấu vết kém; mẫu nghi máu thu tại nền đường cách nhà Lý Văn D 30m và mẫu nghi máu thu tại ghế trong nhà Lý Văn D là máu người và là máu của Dương Văn L1; trên chiếc rìu có bám dính máu người và là máu của Dương Văn L1 và Lý Văn D; trên T1 gỗ dài 70cm thu giữ tại hiện trường có bám dính máu người và là máu của Dương Văn L1 và Lý Văn D; trên thanh gỗ dài 28cm, một đầu bị gãy mới được thu giữ tại hiện trường có bám dính máu người và là máu của Lý Văn D; trên gậy gỗ dài 97,3cm do Lý Văn D giao nộp có bám dính máu người và là máu của Lý Văn D; trên con dao có bám dính máu người và là máu của Dương Văn T1, trên quần đùi thu giữ của Lý Văn D có bám dính máu người, là máu của Dương Văn T1 và Lý Văn D; trên áo cộc tay màu xanh của Dương Văn T1 có bám dính máu người và là máu của Dương Văn T1.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 386/KLGD ngày 20/11/2018 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương – Bộ y tế, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Lý Văn D bị bệnh rối loạn loạn thần do sử dụng rượu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.5; trong khi thực hiện hành vi phạm tội vào tại thời điểm bị cáo đánh ông L1 do ảo thanh chi phối, bị cáo mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tại thời điểm bị cáo đánh ông T1, do phản ứng trên người bệnh rối loạn loạn thần do sử dụng rượu. Bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tại thời điểm giám định bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số 385/244/290/18/HP ngày 25/7/2018 của Viện pháp y quốc gia, kết luận: Trong mẫu máu của Lý Văn D, sinh năm 1958 không tìm thấy Ethanol.

Thu giữ vật chứng gồm 02 gói giấy được dán kín có hình dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát (Mẫu vật hoàn trả sau giám định, gồm: 01 chiếc rìu; 01 chiếc gậy gỗ dài 70cm; 01 thanh gỗ dài 28cm; 01 con dao dài 39cm; 01 chiếc gậy gỗ dài 98cm; 01 chiếc quần đùi thu của Lý Văn D; 01 chiếc áo cộc tay thu của nạn nhân Dương Văn T1 và các mẫu máu còn lại sau giám định); 01 con dao có cán gỗ dài 1,45m, phần dao kim loại dài 37,5cm, loại dao có một lưỡi sắc, đầu nhọn, lưỡi dao dài 27,5cm, bản rộng nhất của dao là 4,6cm; 01 vỏ đựng dao bằng gỗ có chiều dài 23cm, phần rộng nhất là 08cm; 02 chiếc dép, tại dép có chữ “Kỳ Linh”.

Quá trình điều tra anh Dương Văn M2, (sinh năm 1990, trú tại xóm ĐD, xã PG, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên) là người đại diện theo ủy quyền của gia đình ông Dương Văn T1 yêu cầu bồi thường số tiền 164.200.000Đ; Ông Dương Văn L1 yêu cầu bồi thường số tiền 77.930.612Đ. Bị cáo D chưa bồi thường được số tiền nào.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-P2, ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo: Lý Văn D về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lý Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội Đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lý Văn D phạm tội “Giết người” ; Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lý Văn D từ 17 năm tù đến 18 năm tù; Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ không còn giá trị sử dụng; Trách nhiệm dân sự: gia đình ông T1 người đại diện hợp pháp và được các đại diện hợp pháp ủy quyền có đơn yêu cầu buộc bị cáo bồi thường tiền mai táng phí, tiền bù đắp tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi mẹ ông T1 và tại phiên tòa hôm nay giữ nguyên yêu cầu, xét yêu cầu của gia đình ông T1 là có căn cứ tuy nhiên về khoản tiền tổn thất tinh thần gia đình yêu cầu bồi thường 100 tháng lương cơ sở là có phần cao vì xét điều kiện cụ thể của bị cáo và người bị hại có một phần lỗi nhỏ nên cần buộc bị cáo bồi thường 70 tháng lương cơ sở, khoản tiền cấp dưỡng nuôi mẹ ông T1 buộc bị cáo cấp dưỡng 350.000đ/tháng; Đối với yêu cầu của ông Dương Văn L1 cần chấp nhận một phần như tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở; tiền thuê xe, tiền mua thuốc ngoài, thu nhập giám sát từ đó Viện kiểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590; Điều 591; Điều 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lý Văn D bồi thường tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần cho gia đình ông T1 (anh M2 là đại diện hợp pháp và được ủy quyền) 122.500.000đ và tiền cấp dưỡng cho mẹ ông T1 hàng tháng 350.000đ/tháng; Bồi thường cho ông Dương Văn L1 trên 32.000.000đ; Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì.

Luật sư Nguyễn Văn Đ bào chữa cho bị cáo: Thống nhất quan điểm của bản cáo trạng, bản luận tội truy tố xét xử bị cáo về tội “Giết người”; Luật sư đưa ra một số vấn đề: Bị cáo là người khiếm khuyết về thính giác, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo là hàng xóm của ông L1, ông

L1 đến mời cưới con nhưng ông L1 nói to, bị cáo tưởng ông L1 đến đánh bị cáo, bị cáo dùng gậy chọc, dùng rìu bổ vào ông L1. Sau đó ông T1 đến dùng gậy đập cửa nhà bị cáo tưởng ông T1 đến đánh nên đã đánh nhau với ông T1 và lấy được dao từ người ông T1 đâm ông T1 dẫn đến tử vong; bị cáo phạm tội lần đầu, khi bị bắt khai báo T1 khẩn, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s,q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị hại có một phần lỗi, bị cáo được hưởng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo mức án thấp dưới khung hình phạt; Về trách nhiệm dân sự: bị cáo thuộc hộ nghèo, khó khăn xin giảm bớt phần trách nhiệm dân sự cho bị cáo.

Viện kiểm sát đối đáp: Luật sư đồng tình với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát về tội danh truy tố bị cáo; Viện kiểm sát nhất trí với đề nghị của luật sư là áp dụng cho bị cáo hưởng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là người bị hại có lỗi, bị cáo là người dân tộc, hộ nghèo; về áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, bị cáo bị xét xử theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát đã xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cân nhắc mức hình phạt và đề nghị như vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị; Bị cáo là hộ nghèo nên nhất trí đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Sở dĩ luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự tại tòa rất rõ bị cáo bị khiếm khuyết về thính giác, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí không có ý kiến gì thêm.

Anh M2 đại diện hợp pháp cho người bị hại và được các đại diện hợp pháp cho người bị hại ủy quyền nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát không tranh luận gì.

Luật sư Lê Quang N2 bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho những người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Về trách nhiệm dân sự căn cứ biên bản, sơ đồ hiện trường và các tài liệu thu thập khác, bị cáo bị truy tố về tội “Giết người” là có căn cứ, đồng tình với luận tội xét xử bị cáo về tội “Giết người”; hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ cao đã gây ra cái chết cho ông T1, gây ảnh hưởng đến an ninh địa phương; không những gây ra cái chết cho ông T1 mà còn gây thương tích cho ông Dương Văn L1, không có ý thức bồi thường cho gia đình người bị hại, tại phiên tòa cái gì bất lợi cho bị cáo thì bị cáo không đồng ý; về tình tiết người bị hại có lỗi như luật sư bào chữa cho bị cáo đã trình bày thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Mục đích bị hại đến nhà bị cáo hỏi xem lý do gì bị cáo đánh ông L1, ông T1 đeo dao là do tập quán của địa phương, người Mông vẫn thường dùng, bị cáo rút dao của bị hại đâm người bị hại, bị hại có lỗi rất

nhỏ; Về trách nhiệm dân sự: Nguyên tắc gây thiệt hại đến đâu thì bồi thường đến đó; luật sư Độ nêu bị cáo là hộ nghèo nên đề nghị giảm nhẹ mức bồi thường cho bị cáo tuy nhiên hộ nghèo chỉ không phải chịu án phí; Trong vụ án người bị hại có lỗi nên Viện kiểm sát có đề nghị mức bồi thường thấp, người bị hại có lỗi như thế nào (người Mông không đi làm họ cũng đeo dao, ông T1 không mang dao đến dọa bị cáo). Luật sư nhất trí mức án Viện kiểm sát đề nghị nhưng không nhất trí cho bị cáo được hưởng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đề nghị nâng mức bù đắp tổn thất tinh thần, về mức bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn bồi thường ngoài hợp đồng, chấp nhận yêu cầu của gia đình người bị hại; Buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho mẹ ông T1 500.000đ/ tháng là phù hợp.

Viện kiểm sát đối đáp: Luật sư đồng tình với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh; áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (bị hại có phần lỗi nhỏ), luật sư cho rằng bị hại mang dao theo thói quen tuy nhiên bị hại có cầm gây đập vào cửa nhà bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Về trách nhiệm dân sự: Viện kiểm sát cân nhắc đề nghị mức bồi thường phù hợp nhất (70 tháng lương cơ sở), còn quyết định như thế nào là do Hội đồng xét xử.

Nguyên đơn dân sự ông Dương Văn L1 nhất trí với luận tội không tranh luận gì.

Luật sư Nguyễn Công Q bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn dân sự: Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bổ sung bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” sau đó đã đình chỉ vì cơ quan Nhà nước đã có kết luận rồi luật sư không tranh luận gì; Cơ bản luật sư đồng tình với luận tội của Viện kiểm sát về khoản tiền buộc bị cáo bồi thường cho ông L1. Tuy nhiên về phần tổn thất tinh thần chỉ có 10 tháng lương cơ sở là không thỏa đáng mặc dù ông L1 chỉ tổn hại 12 % sức khỏe nhưng ông L1 bị bị cáo dùng gậy chọc, dùng rìu bổ vào đầu, ông L1 không có lỗi, ông L1 còn có liên quan thông gia. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc buộc bị cáo bồi thường tiền thuốc, viện phí, tổn thất tinh thần cho ông L1.

Viện kiểm sát đối đáp: Cơ sở để tính ra mức tổn thất tinh thần căn cứ theo NQ số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 và Điều 590 Bộ luật dân sự, nguyên đơn dân sự tổn hại 12% mức đề nghị là phù hợp với hậu quả ông L1 đang phải gánh chịu. Viện kiểm sát giữ nguyên mức đề nghị còn quyết định như thế nào là do Hội đồng xét xử.

Ông L1 nhất trí với ý kiến của luật sư

Lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội Đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Lý Văn D thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, biên bản khám nghiệm tử thi, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, lời khai của những người làm chứng, Kết luận giám định pháp y tâm thần của Viện pháp y tâm thần Trung ương. Như vậy hội Đ xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ ngày 19/7/2018, tại nhà của mình ở xóm ĐD, xã PG, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Khi ông Dương Văn L1 là người ở cùng xóm đến mời cưới con, tưởng ông L1 đến đánh mình, Lý Văn D đã dùng gậy gỗ chọc nhiều nhát vào ngực của ông L1, sau đó dùng chiếc rìu (búa) bổ củi đánh 02 nhát vào bên trái đầu của ông L1, làm ông L1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Đến khoảng 16^h30' cùng ngày, ông Dương Văn T1 (là người cùng xóm với D) biết ông L1 bị đánh nên đã đến nhà tìm gặp D. Ông T1 mang theo 01 con dao nhọn dài 39cm đeo ở sườn bên trái, ông T1 nhặt đoạn gậy đi vào đập cửa nhà bị cáo D, bị cáo mở cửa cầm gậy ra D và ông T1 mỗi người cầm một đoạn gậy vụt nhau. Trong quá trình đánh nhau, D dùng tay phải lấy được con dao của ông T1, đâm ông T1 hai nhát, một nhát vào sườn trái và một nhát vào ngực trái ông T1. Hậu quả ông Dương Văn T1 bị rách phổi trái, chảy máu trong khoang ngực gây mất máu cấp, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp, dẫn đến tử vong ngay sau đó.

Đối với hành vi gây thương tích cho ông L1 thì qua kết luận giám định của Viện pháp y tâm thần Trung ương – Bộ y tế đã kết luận “Trong khi thực hiện hành vi phạm tội vào tại thời điểm bị cáo đánh ông Dương Văn L1 do ảo thanh chi phối, bị cáo mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi” nên cơ quan điều tra đã đình chỉ điều tra đối với bị cáo về hành vi gây thương tích cho ông L1.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lý Văn D về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định.

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a...b...n. Có tính chất côn đồ.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền được sống, được bảo hộ về tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây hoang mang trong nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội Đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, khi phạm tội bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, trong vụ án này người bị hại có phần lỗi là dùng gậy đập cửa nhà bị cáo trước. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật Nhà nước ta.

[5] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra những người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại gồm các khoản tiền mai táng phí, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 100 tháng lương cơ sở, tiền cấp dưỡng nuôi mẹ người bị hại. Tại phiên tòa hôm nay những người đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Đề nghị của gia đình người bị hại là có căn cứ tuy nhiên cần xem xét phần lỗi của người bị hại. Cụ thể buộc bị cáo bồi thường cho gia đình ông T1 các khoản sau.

* Khoản tiền một lần:

- Tiền mai táng phí	25.000.000đ
- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần	
90 tháng lương cơ sở x 1.390.000đ =	<u>125.100.000đ</u>
Tổng cộng	150.100.000đ

* Khoản tiền hàng tháng: Xem xét nhu cầu thiết yếu cũng như trách nhiệm của người bị hại khi còn sống, người bị hại đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng.

Tiền cấp dưỡng cho mẹ người bị hại (bà Dương Thị M1) mỗi tháng 500.000đ/tháng kể từ ngày 19/7/2018.

Tại phiên tòa hôm nay tất cả những người đại diện hợp pháp cho bị hại đều thống nhất tuyên xử giao số tiền trên cho anh Dương Văn M2 là người nhận.

[6] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn khởi tố bổ sung đối với bị cáo Lý Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 386/KLGĐ ngày 20/11/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương – Bộ Y tế “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm bị cáo đánh ông Dương Văn L1 do ảo thanh chi phối, bị cáo mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Cơ quan điều tra đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự, đình chỉ điều tra bị can đối với Lý Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông L1 yêu cầu buộc bị cáo bồi thường cho ông L1 toàn bộ chi phí viện phí, tiền mua thuốc điều trị, các khoản chi phí khác và tiền mất thu nhập, tiền mất sức khỏe. Đề nghị của ông L1 là có căn cứ tuy nhiên một số khoản ông L1 yêu cầu như mua thuốc ngoài, bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian nằm viện, chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe theo chỉ định của bác sỹ nhưng không có tài liệu thể hiện, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần ông L1 bị tổn hại 12 % nhưng ông yêu cầu 30 tháng lương là có phần cao. Cụ thể buộc bị cáo bồi thường cho ông L1 các khoản sau.

+ Tiền thuê xe	2.500.000đ
+ Viện phí	388.200đ
+ Tiền bù đắp tổn thất tinh thần 15 tháng lương cơ sở x1.390.000đ	= 20.850.000đ
+Tiền chi phí trong thời gian nằm viện	4.192.412đ
+Tiền mất thu nhập của người bị hại trong thời gian nằm viện 12 ngày x 250.000đ	= 3.000.000đ
+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc 12 ngày x 250.000đ	= 3.000.000đ
Tổng cộng	<u>33.930.612đ</u>

[6]Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ không còn giá trị sử dụng gồm dao, vỏ đựng dao, dép, hai gói niêm phong của Viện khoa hình sự Bộ công an.

[7] Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Như phân tích trên Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của các luật sư.

Vì các lẽ trên Hội Đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn D phạm tội “Giết người”

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lý Văn D 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Lý Văn D với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Lý Văn D phải bồi thường cho gia đình ông Dương Văn T1 người nhận là anh Dương Văn M2 tổng cộng các khoản bồi thường một lần là 150.100.000đ (một trăm năm mươi triệu một trăm ngàn đồng); khoản tiền hàng tháng cấp dưỡng cho mẹ ông T1 (bà Dương Thị M1) mỗi tháng 500.000đ/tháng kể từ ngày 19/7/2018.

- Buộc bị cáo Lý Văn D bồi thường cho ông L1 tổng cộng các khoản là 33.930.612đ (Ba mươi ba triệu chín trăm ba mươi ngàn sáu trăm mười hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị cáo Lý Văn D không bồi thường khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, thì bị cáo còn phải chịu trả lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói giấy được dán kín có hình dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát; 01 con dao có cán gỗ dài 1,45 m, phần dao kim loại dài 37,5 cm, loại dao có một lưỡi sắc, đầu nhọn, lưỡi dao dài 27,5 cm, bản rộng nhất của dao là 4,6 cm; 01 vỏ đựng dao bằng gỗ có chiều dài 23 cm, phần rộng nhất là 08 cm; 02 chiếc dép, tại dép có chữ “ Kỳ Linh”

(Hiện nay vật chứng có tại kho Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2019).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí. Bị cáo Lý Văn D không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự, án phí cấp dưỡng.

Điều 26 Luật thi hành án Dân Sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, những người đại diện hợp pháp cho bị hại (vắng mặt bà M1), nguyên đơn dân sự. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở TP;
- VKStỉnh TN;
- CA tỉnh TN; Trại TG;
- Cục THADStỉnh TN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Lan Phương